TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH** ---***---	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS- ST
Ngày 28/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung**.**

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Cự và bà Nguyễn Thị Là

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa****:* Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa****:* Bà Vũ Thị Huế - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Đông Hưng; Tòa án huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2022/TLST- HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST - HS ngày 08/6/2022 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2022/TB - TA ngày 17/6/2022 đối với:

Các bị cáo:

1. **Đoàn Vũ Đ**, sinh ngày 04/01/1970, tên gọi khác: Không

Nơi sinh, nơi cư trú: Tổ 6, thị trấn Q, huyện QP, tỉnh TB. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Đoàn Vũ Đ, sinh năm 1933; Mẹ đẻ: Bùi Thị H, sinh năm 1938; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; Con: có 2 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1997

Nhân thân:

Ngày 07/12/2006, bị Công an huyện Quỳnh Phụ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 172/QĐ/XPVPHC về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng, đã nộp phạt ngày 15/12/2006.

Ngày 15/7/2011, bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 32 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 167/2011/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/3/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng.

2. Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 27/7/1976

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 34/106 L, phường V, quận N, thành phố HP; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Nguyễn Xuân B, sinh năm 1952; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H1, đã chết; Chồng: Mạc Đức T, sinh năm 1970; Con: Mạc Đức T1, sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Các bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

1. Anh Trần Văn Đ1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện ĐH, tỉnh TB.

2 . Anh Lê Văn C, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện ĐH, tỉnh TB.

3. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn KN3, xã L, huyện ĐH, TB.

4. Anh Vũ Văn Đ2, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện ĐH, tỉnh TB.

(Có mặt chị H2, anh Đ2 vắng mặt anh Đ1, anh C)

Những người làm chứng:

1. Chị Bùi Thị H3, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện ĐH, tỉnh TB.

2. Anh Bì Văn H4, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện ĐH, tỉnh TB.

3. Anh Nguyễn Hồng P, sinh năm 1991

Địa chỉ: xã T, huyện Thanh L, tỉnh HN

4. Anh Trần Văn V, sinh năm 1985

Đia chỉ: Thôn C, xã P, huyện ĐH, tỉnh TB.

(Có mặt chị H3 còn lại đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Vũ Đ và Nguyễn Thị Thanh H, có mối quan hệ quen biết, tình cảm với nhau. Do thiếu tiền tiêu xài nên từ ngày 09/3/2022 đến ngày 21/3/2022, Đ đã rủ H cùng nhau thực hiện 4 lần trộm cắp tài sản là xe mô tô trên địa bàn các xã P, L, Đ và thị trấn ĐH thuộc địa bàn huyện ĐH. Để thực hiện việc trộm cắp tài sản, Đ đã chuẩn bị dụng cụ 3 chìa khóa xe mô tô cũ các loại xe nhãn hiệu Yamaha, Tara và Sym để mở phá khóa xe và sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đen trắng, biển kiểm soát 29X7-251.29 làm phương tiện để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 08/3/2022, Đ sử dụng điện thoại của mình gọi cho H rủ hôm sau sang HY chơi, H đồng ý. Đến sáng ngày 09/3/2022, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 29X7-251.29 từ nhà sang bến xe V, HP để đón và chở H theo hướng Quốc lộ 10 về thị trấn ĐH rồi rẽ phải sang Quốc lộ 39 để đi về phía HY. Khi đi đến địa phận thôn T, xã P, huyện ĐH, Đ và H dừng xe vào ăn sáng tại quán phở H ở bên trái đường theo hướng ĐH đi HH. Sau khi ăn sáng xong, Đ quan sát thấy có nhiều xe mô tô để trước cửa quán, không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ lấy chiếc chìa khóa xe mô tô cũ đã chuẩn bị từ trước ở túi quần, dùng tay phải cắm vào ổ khóa của một số chiếc xe đang dựng ở trước cửa quán nhưng không mở được. Cùng lúc này thấy H đi ra cửa, nên Đ đã đưa chìa khóa xe mô tô Yamaha Sirius của Đ cho H và bảo H điều khiển xe. Sau đó Đ tiếp tục dùng chìa khóa xe mô tô cũ chọc vào ổ khóa của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, sơn màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 17B3-545.96 của anh Vũ Văn Đ2, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã P, huyện ĐH ở ngay trước cửa quán điện thoại di động "Triều mobile" sát quán ăn sáng thì mở được khóa xe. H biết Đ có hành vi trộm cắp tài sản nhưng không nói gì. Sau đó, Đ nổ máy xe trộm cắp được đi về hướng HH, H điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius đi ngay sau. Cả hai điều khiển xe theo hướng về cao tốc TH rẽ ra ngã ba Đ, huyện QP rồi đi sang HP. Khi đến bến xe V, Đ bảo H đứng đợi, còn Đ điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được bán cho một người đàn ông tên H6 (thường gọi H6 đen) ở cổng chợ S, HP với giá 2.800.000 đồng. Bán xe xong, Đ bắt xe ôm quay lại chỗ H đợi rồi đưa cho H 200.000 đồng, số tiền còn lại Đ sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07 ngày 29/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 17B3-545.96, đã qua sử dụng, tính đến thời điểm bị xâm hại có trị giá là 17.425.000 đồng *(Mười bảy triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).*

Lần thứ 2: Khoảng 2 ngày sau khi trộm cắp xe mô tô tại xã P, Đ tiếp tục gọi điện rủ H đi chơi và nói: "Mai anh về quê có việc, em có đi cùng không", H đồng ý. Đến sáng ngày 11/3/2022, Đ điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 29X7-251.29 của Đ đón H ở bến xe Vĩnh Niệm, Hải Phòng và cùng nhau đi theo hướng Quốc lộ 10 về thị trấn ĐH rồi rẽ vào hướng đi xã L. Khi đi qua sân vận động xã L thấy quán ăn sáng bên đường theo chiều đi của Đ có đông xe để ngoài cửa quán không có người trông coi, nên Đ rẽ vào quán nhằm mục đích thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi vào ăn sáng xong, Đ đưa chìa khóa xe Yamaha Sirius cho H bảo H điều khiển xe này, H hiểu ý là Đ sẽ trộm cắp xe mô tô khác nên cầm lấy chìa khóa. Đ đi ra cửa quán, lấy 1 chiếc chìa khóa xe mô tô cũ ở túi quần đã chuẩn bị từ trước, dùng tay phải cầm chìa khóa chọc vào ổ khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đen xám biển kiểm soát 90B1-614.69 của chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1971, trú tại thôn KN3, xã L, huyện ĐH để gần biển hiệu của quán, vặn khoảng 5 giây mở được khóa xe, Đ nổ máy, điều khiển xe đi trước, còn H điều khiển xe Yamaha Sirius của Đ theo sau về đến Bệnh viện đa khoa P, huyện QP thì dừng lại, Đ bảo H mang xe

vừa trộm cắp được vào trong lán xe của bệnh viện gửi để tránh bị phát hiện. H đồng ý, vào gửi xe xong H ra đưa vé gửi xe cho Đ, rồi Đ điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius chở H về HP.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07 ngày 29/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đen xám, biển kiểm soát 90B1- 614.69, đã qua sử dụng, tính đến thời điểm bị xâm hại có trị giá là trị giá 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng).*

Lần thứ 3: Chiều ngày 13/3/2022, Đ tiếp tục gọi điện thoại rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Khoảng 6 giờ 30 phút sáng ngày 14/3/2022, Đ điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 29X7-251.29 đến bến xe V, HP đón và chở H theo hướng Quốc lộ 10 sang huyện ĐH mục đích có xe mô tô nào để sở hở thì trộm cắp. Đến Ngã tư G thì rẽ trái về hướng TT, khi đi qua UBND xã ĐA, Đ quan sát thấy bên trong lán xe của Ủy ban có nhiều xe nhưng không có người trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ điều khiển xe quay lại, dừng xe tại khu vực gần cổng của Ủy ban rồi bảo H đứng ngoài chờ còn Đ một mình đi bộ vào sân trụ sở Ủy ban. H biết rõ Đ vào bên trong trộm cắp tài sản và đồng ý đứng ngoài chờ. Sau khi vào quan sát khu vực lán để xe của trụ sở UBND xã ĐA không có người trông coi, Đ quay ra ngoài điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius chở H đi thẳng vào lán để xe của Ủy ban năm 1968, trú tại thôn Đ, xã ĐA, huyện ĐH, vặn thì mở được khóa xe. Đ nổ máy, điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được ra ngoài đi theo hướng TT, H điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius của Đ đi ngay theo sau, đến ngã tư ĐT cả hai rẽ trái về hướng ngã ba Đ rồi tiếp tục đi sang HP. Khi đến khu vực bến xe V, Đ bảo H đứng chờ ở đây còn Đ một mình mang xe vừa trộm cắp được đến bán cho H5 ở cổng chợ Sắt với giá 2.500.000 đồng. Bán xe xong Đ bắt xe ôm về bến xe V, gặp H đưa cho H 100.000 đồng, số tiền còn lại Đ tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07 ngày 29/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện ĐH kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, biển kiểm soát 17B3-244.76, đã qua sử dụng, tính đến thời điểm bị xâm hại có trị giá là 11.000.000 đồng *(Mười một triệu đồng).*

Lần thứ 4: Ngày 20/3/2022, Đ một mình ra HP tìm gặp H5 và bảo "em có con xe anh ạ", H5 hẹn Đ " Mai cầm ra đây", Đ đồng ý, sau đó đi về nhà. Tối cùng ngày, Đ gọi điện thoại cho H hẹn mai gặp nhau ở Ngã Tư M, huyện QP để cùng nhau đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Khoảng 13 giờ ngày 21/3/2022, Đ bắt xe ôm từ nhà đến lán xe của Bệnh viện đa khoa P, huyện QP lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đen xám biển kiểm soát 90 B1- 614.69 đã trộm cắp trước đó ở xã L và gửi ở đây để sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Đ điều khiển xe mô tô đến Ngã tư M, huyện QP đón và chở H đi theo hướng về thị trấn ĐH. Khi đi đến chân cầu N mới, Đ bảo H vào quán nước ven đường ngồi đợi, còn Đ điều khiển xe một mình đi xung quanh quan sát xem có tài sản nào sơ hở thì trộm cắp. Khi đi ngang qua khu vực trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Đông Hưng, Đ thấy có nhiều xe mô tô để ở sân trụ sở nhưng không có bảo vệ trông coi nên điều khiển xe quay lại đưa chiếc xe mô tô này cho H điều khiển, để Đ đi bộ vào trong sân của trụ sở Bảo hiểm xã hội, lấy chiếc chìa khóa xe mô tô cũ ở

túi quần đã chuẩn bị từ trước chọc vào ổ khóa của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát 17M3-4810 của anh Trần Văn Đ1, sinh năm 1983, trú tại thôn C, xã P, huyện ĐH, vặn thì mở được khóa xe. Đ nổ máy thì lúc này H điều khiển xe Honda Wave RS biển kiểm soát 90B1-614.69 đi vào, H thấy Đ đã trộm cắp được xe mô tô thì quay xe điều khiển đi ra ngay sau xe Đ, cả 2 mỗi người điều khiển 1 xe mô tô về đến bệnh viện đa khoa P, huyện QP thì Đ bảo H vào gửi chiếc xe H đang điều khiển vào lán xe của bệnh viện, còn Đ điều khiển xe vừa trộm cắp được chở H về nhà. Đến khoảng 11 giờ trưa hôm sau, Đ gọi điện cho H bảo H cùng đi lấy xe mô tô để đem đi bán. Đ điều khiển chiếc xe mô tô Honda Wave RSX, màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát 17M3-4810 trộm cắp được ở trụ sở Bảo hiểm xã hội đến bến xe V, HP đón H, rồi đi đến bệnh viện P lấy xe, cả hai mỗi người điều khiển 01 xe đến khu vực bờ hồ sông L, HP thì dừng lại. Đ bảo H chờ ở ngoài, còn Đ điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX bán cho H5 với giá 2.100.000 đồng và bắt xe ôm quay lại chỗ H, tiếp tục lấy tiếp chiếc xe mô tô Honda Wave RS màu đen xám trộm cắp được ở L để đem bán cho H5 với giá 2.400.000 đồng. Bán xe xong, Đ cho H 200.000 đồng, số tiền còn lại Đ chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 06 ngày 24/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát 17M3 - 4810, đã qua sử dụng, tính đến thời điểm bị xâm hại có trị giá là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*

Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Vũ Đ tại tổ 6, thị trấn Q, huyện QP, tỉnh TB không thu giữ, quản lý đồ vật gì;

Về việc thu giữ đồ vật ,vật chứng**:**

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ của Đoàn Vũ Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 29X7-251.29, số khung: RLCS5C6K0FY224996, số máy: 5C6K-224998; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, loại bàn phím, số IMEI 1: 353690082444986, số IMEI 2: 353690082444994 đã qua sử dụng; 03 chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Tara và Sym, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm loại kín mặt, màu trắng bạc, nhãn hiệu Index, đã qua sử dụng .

Thu giữ của Nguyễn Thị Thanh H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh, loại bàn phím, số IMEI 1: 355043870949485, số IMEI 2: 355043872949483, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm loại ¾ mặt, màu trắng bạc, nhãn hiệu GRS, kiểu A360K, đã qua sử dụng

Trách nhiệm dân sự*:* Các bị cáo trộm cắp 04 xe mô tô của các bị hại quá trình điều tra không thu hồi được nên các bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ cho họ theo trị giá tài sản đã được hội đồng định giá tài sản UBND huyện Đông Hưng định giá.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo. Cáo trạng số 41/CT - VKSĐH ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố các bị cáo Đoàn Vũ Đ và Nguyễn Thị Thanh H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản

1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm, hậu quả, nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 41/CT-VKSĐH, đồng thời đề nghị HĐXX xử các bị cáo Đoàn Vũ Đ và Nguyễn Thị Thanh H về tội: "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 58, và Điều 17 Bộ luật hình sự đối với cả 02 bị cáo; đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ tuyên phạt bị cáo Đ từ 02(hai) năm 06(sáu) tháng - 02((hai) năm 09(chín) tháng tù. Phạt H từ 02(hai) năm - 02(hai) 03(ba) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Buộc hai bị cáo Đ, H phải liên đới bồi thường cho anh Đ2, chị H2, anh C, anh Đ1 tổng số tiền 39.425.000 đồng là trị giá 04 chiếc xe các bị cáo đã trộm cắp, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo Đ, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể:

Trong các ngày 09, 11, 14, 21/3/2022, Đoàn Vũ Đ và Nguyễn Thị Thanh H đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, của các chủ sở hữu đã lén lút 04 lần trộm cắp 04 xe mô tô trên địa bàn các xã P, L, ĐA và thị trấn ĐH thuộc địa phận huyện ĐH với tổng giá trị tài sản là 39.425.000 đồng (Ba mươi chín triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

Các bị cáo đều xác định cáo trạng truy tố các bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản là đúng pháp luật vì vậy không trình bày lời bào chữa, cũng không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị.

Người bị hại chị H2 và anh Đ2 không có ý kiến tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải hoàn trả cho chị H2, anh Đ2 giá trị tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp của họ đồng thời đề nghị buộc các bị cáo phải chịu hình phạt theo đúng quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa các bị cáo nói lời nói sau cùng: Đều nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Các tài liệu chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án thì thấy đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhân tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với cáo trạng số 41/CT-VKS ĐH ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với: Lời khai của những người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 24/3/2022, số 07 ngày 29/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng Phù hợp với Biên bản xác định hình ảnh đối tượng qua dữ liệu camera + bản ảnh đối tượng được trích xuất từ dữ liệu Camera tại các địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, phù hợp với Biên bản xác định địa điểm, hiện trường; Sơ đồ hiện trường cùng toàn bộ các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 09, 11, 14, 21/3/2022, Đoàn Vũ Đ và Nguyễn Thị Thanh H đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, của các chủ sở hữu đã 04 lần lén lút trộm cắp 04 xe mô tô trên địa bàn các xã P, L, ĐA và thị trấn ĐH thuộc địa phận huyện ĐH với tổng giá trị tài sản là 39.425.000 đồng (Ba mươi chín triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng), cụ thể:

- Sáng ngày 09/3/2022, tại thôn T, xã P, huyện ĐH, tỉnh TB, trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 17B3 – 545.96 của anh Vũ Văn Đ2, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã P, trị giá 17.425.000 đồng;

- Sáng ngày 11/3/2022, tại thôn KN3, xã L, huyện ĐH, tỉnh TB, trộm cắp có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đen xám, biển kiểm soát 90B1-614.69 của chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1971, trú tại thôn KN3, xã L, trị giá 6.000.000 đồng;

- Sáng ngày 14/3/2022, tại lán nhà xe của UBND xã ĐA, huyện ĐH, tỉnh TB, trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, biển kiểm soát 17B3-244.76 của ông Lê Văn C, sinh năm 1968, trú tại thôn Đ, xã ĐA, trị giá 11.000.000 đồng;

- Chiều ngày 21/3/2022, tại sân trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Đông Hưng, trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát 17M3 - 4810 của anh Trần Văn Đ1, sinh năm 1983, trú tại thôn C, xã P, huyện ĐH, trị giá 5.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Đoàn Vũ Đ và Nguyễn Thị Thanh H đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1.Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Xét tích chất mức độ hậu quả hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo thấy rằng**:**

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo lại diễn ra giữa ban ngày, nhiều lần thể hiện tính coi thường pháp luật của các bị cáo.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội. Đ là người rủ rê khởi xướng và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp 04 chiếc xe mô tô và tiêu thụ tài sản trộm cắp là 04 chiếc xe mô tô sử dụng phần lớn số tiền bán tài sản trộm cắp được. H là người đồng phạm giúp sức cho Đ thực hiện hành vi phạm tội và cùng Đ đi tiêu thụ tài sản do cả hai trộm cắp được, sử dụng 01 phần nhỏ số tiền do trộm cắp mà có. Do vậy Đ giữ vai trò chính thứ nhất, H giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Bị cáo Đ là người có nhân thân không tốt, đã từng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, và bị kết án về tội trộm cắp tài sản . Tuy nhiên sau khi áp dụng biện pháp hành chính và thi hành xong hình phạt tù bị cáo không tu dưỡng bản thân và lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo H tuy chưa có tiền án tiền sự, không được Đ bàn bạc từ trước nhưng khi thấy bị cáo Đ thực hiện hành phạm tội bị cáo H không can ngăn quyết liệt mà vẫn giúp Đ mang xe trộm cắp đi gửi và đi tiêu thụ. Liên tiếp cùng Đ thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản trong thời gian ngắn Do vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử áp dụng cho một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm đồng thời mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đ có bố đẻ được tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo 04 lần thực hiện hàn vi phạm tội mỗi lần giá trị tài sản đều trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội từ hai lần trở lên quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do là người không có thu nhập không ổn định. Gia đình có hoàn cảnh khó khăn, do vậy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: 04 xe mô tô các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại đều không thu hồi được, nên cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại theo giá trị từng chiếc xe mà các bị cáo đã trộm cắp và theo kỉ phần các bị cáo được ăn chia theo giá mà hội đồng định giá UBND huyện Đông Hưng đã định, trong đó Đ, H phải liên đới bồi thường cho:

- Anh Vũ Văn Đ2 số tiền 17.425.000 đồng, trong đó kỷ phần H phải bồi thường cho anh Đ2 1.425.000 đồng; Đ phải bồi thường cho anh Đ2 16.000.000 đồng (đã được làm tròn số)

- Chị Nguyễn Thị H2 số tiền 6.000.000 đồng, trong đó kỷ phần H phải bồi thường cho chị H2 500.000 đồng; Đ phải bồi thường cho chị H2 5.500.000 đồng (đã được làm tròn số)

- Anh Trần Văn Đ1 số tiền 5.000.000 đồng; kỷ phần H phải bồi thường cho anh Đ1 250.000 đồng; Đ phải bồi thường cho anh Đ1 số tiền 4.750.000 đồng (đã được làm tròn số)

- Anh Lê Văn C số tiền 11.000.000 đồng, trong đó kỷ phần H phải bồi thường cho anh C 450.000 đồng; Đ phải bồi thường cho anh C 10.550.000 đồng (đã được làm tròn số)

[8] Về xử lý vật chứng **:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen thu giữ của Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh, thu giữ của H là công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 mũ bảo hiểm loại kín mặt, màu trắng bạc, nhãn hiệu Index, 03 chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Tara và Sym, đã qua sử dụng thu giữ của Đ; 01 mũ bảo hiểm loại ¾ mặt, màu trắng bạc, nhãn hiệu GRS, kiểu A360K, thu giữ của H là công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội giá trị tài sản không đáng kể cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về các vấn đề liên quan:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 29X7-251.29, số khung: RLCS5C6K0FY224996, số máy: 5C6K-224998 thu giữ của Đ, qua điều tra xác định chiếc xe mô tô Yamaha Sirius có số khung số máy như trên mang biển kiểm soát 17B9-174.63 tên đăng ký chủ sở hữu là Phạm Tiến H4, trú tại thôn T, xã Đ, thành phố TB. Còn chiếc biển kiểm soát 29X7-251.29 qua xác minh là biển xe của Phạm Vũ D, sinh năm 1968 trú tại thôn Đ, xã K, huyện T, thành phố HN. Ngày 17/2/2022, chị Khổng Thị H6, sinh năm 1981 trú tại xã Đ (là vợ anh H4) điều khiển chiếc xe mô tô Yamaha Sirius trên đến trụ sở UBND xã Đ để làm việc thì bị trộm cắp.

Quá trình điều tra bị cáo Đ khai nhận mua lại chiếc xe mô tô trên của một người đàn ông tên T (thường gọi là TC) trú tại huyện T, thành phố HP tại khu vực

chân cầu H, thành phố TB với giá 1.500.000 đồng. Khi mua xe T có nói với Đ là xe không có giấy tờ, do trộm cắp mà có được, nhưng vì ham rẻ nên Đ vẫn mua lại chiếc xe mô tô trên dùng làm phương tiện đi lại cá nhân. Do hành vi mua bán xe nêu trên của Đ có dấu hiệu của tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" ngày 13/4/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Hưng đã chuyển cho Công an Thành phố Thái Bình các tài liệu liên quan cùng vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu trắng đen, biển kiểm soát 29X7-251.29, số khung: RLCS5C6K0FY224996, số máy: 5C6K-224998 điều tra xử lý là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong vụ án này còn có người đàn ông tên là H5 ở khu vực chợ Sắt là người Đ khai đã mua các xe mà Đ, H trộm cắp được cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người bị hại được kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Vũ Đ và Nguyễn Thị Thanh H phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 50, Điều 38, Điều 58, Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đoàn Vũ Đ

Xử phạt Đoàn Vũ Đ 02(hai) năm 09(chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 28/3/2022.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm s, i khoản 1 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52 BLHS Điều 17, Điều 50, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh H

Xử phạt Nguyễn Thị Thanh H 02(hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 28/3/2022.

3.Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Đoàn Vũ Đ, Nguyễn Thị Thanh H phải liên đới bồi thường cho anh Vũ Văn Đ2, sinh năm 1982 ở thôn T, xã P, huyện ĐH, tỉnh TB số tiền 17.425.000 đồng; Trong đó kỷ phần H phải bồi thường cho anh Đ2 1.425.000 đồng; Đ phải bồi thường cho anh Đ2 16.000.000 đồng

- Buộc các bị cáo Đoàn Vũ Đ, Nguyễn Thị Thanh H phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1971, ở thôn KN3, xã L, huyện ĐH,

tỉnh TB số tiền 6.000.000 đồng; trong đó kỷ phần H phải bồi thường cho chị H2 500.000 đồng; Đ phải bồi thường cho chị H2 5.500.000 đồng

- Buộc các bị cáo Đoàn Vũ Đ, Nguyễn Thị Thanh H phải liên đới bồi thường cho anh Trần Văn Đ1 sinh năm 1983 ở thôn C, xã P, huyện ĐH, tỉnh TB số tiền 5.000.000 đồng; trong đó kỷ phần H phải bồi thường cho anh Đ1 250.000 đồng; Đ phải bồi thường cho anh Đ1 số tiền 4.750.000 đồng

- Buộc các bị cáo Đoàn Vũ Đ, Nguyễn Thị Thanh H phải liên đới bồi thường cho ông Lê Văn C, sinh năm 1968 ở thôn Đ, xã ĐA, huyện ĐH, tỉnh TB số tiền 11.000.000 đồng, kỷ phần H phải bồi thường cho anh C 450.000 đồng; Đ phải bồi thường cho anh C 10.550.000 đồng .

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu bán đấu giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen thu giữ của Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh thu giữ của H.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Tara và Sym, 01 mũ bảo hiểm loại kín mặt, màu trắng bạc, nhãn hiệu Index, thu giữ của Đ; 01 mũ bảo hiểm loại ¾ mặt, màu trắng bạc, nhãn hiệu GRS, kiểu A360K, thu giữ của H.

Các đồ vật trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 31/5/2022

5.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Đoàn Vũ Đ, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.840.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người bị hại, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo
- Người bị hại
- VKSND huyện Đông Hưng
- Công An huyện Đông Hưng
- Chi cục THA Dân sự huyện Đông Hưng
- UBND thị trấn Q, huyện QP,Tỉnh TB
- UBND xã phường L, quận N, TP HP,
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hà Thị Nhung